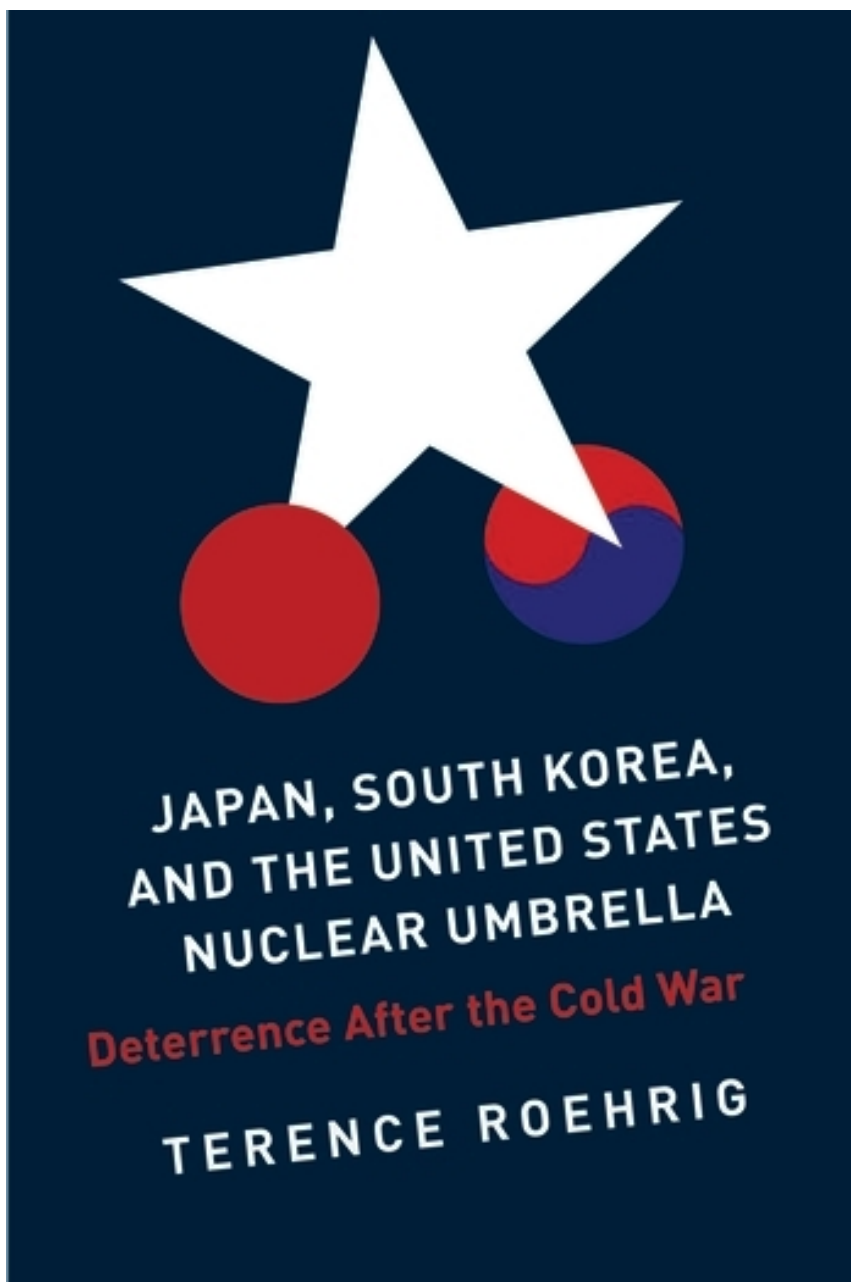


Trước những nỗ lực không ngừng của Triều Tiên trở thành một nhà nòng s h u và khí hạt nhân và sự nổi lên của sức mạnh Trung Quốc, cuốn “ [Nhật Bản, Hàn Quốc và cái ô hạt nhân của Mỹ: sự rạn nứt sau Chiến tranh Lạnh](#) ” đưa ra cho độc giả cái nhìn sâu sắc vô giá về cách thức xem xét vai trò của Mỹ trong việc đối phó với các cuộc đối đầu hạt nhân hiện tại và trong tương lai ở Đông Bắc Á.



Trong thời đại những nỗ lực không ngừng và gần thành công của Triều Tiên trở thành một nhà nước sở hữu vũ khí hạt nhân và số nòng tên của sức mạnh Trung Quốc, cuốn sách “Nhật Bản, Hàn Quốc và cái ô hạt nhân của Mỹ: Sự răn đe sau Chiến tranh Lạnh” của Terence Roehrig là một công trình học thuật kép thời và lý thú. Kết nối lý thuyết, lịch sử và các cuộc tranh luận đang diễn ra với nhau, Roehrig nghiên cứu hiệu quả của cam kết an ninh của Mỹ với hai đồng minh chính của nước này ở châu Á là Nhật Bản và Hàn Quốc, đặc biệt dưới hình thức răn đe hạt nhân. Chiến tranh Lạnh đã chấm dứt gần ba thập kỷ trước đây ở cấp độ toàn cầu, những nhúng công nghệ quân sự vẫn còn ở Đông Bắc Á. Quyết định của Triều Tiên trang bị vũ khí hạt nhân và tên lửa đạn đạo liên lục địa (ICBM) gây bất ổn thêm tình hình địa chính trị của khu vực, liên tục đòi hỏi việc can thiệp sâu của số lãnh đạo Mỹ trong việc quản lý và giải quyết khủng hoảng hạt nhân mới này sau Chiến tranh Lạnh. Trong bối cảnh này, cuốn “Nhật Bản, Hàn Quốc và cái ô hạt nhân của Mỹ” đưa ra cho độc giả những giải thích chi tiết và những cái nhìn sâu sắc vô giá về cách thức xem xét vai trò của Mỹ trong việc đối phó với các cuộc đối đầu hạt nhân hiện tại và trong tương lai ở Đông Bắc Á.

Roehrig cung cấp một phân tích rành mạch về cái ô hạt nhân của Mỹ dành cho Nhật Bản và Hàn Quốc bằng cách đưa ra lý thuyết, tầm quan trọng lịch sử, chuyển sang phân tích mới về địa và nghiên cứu tình huống, và sau đó đánh giá khả năng và giải pháp hạt nhân trong thế kỷ của Mỹ. Tuy nhiên, điều không có trong cuốn sách này là một chương nói về phân tích mang tính so sánh hai liên minh này về phương diện răn đe hạt nhân. Mặc dù có nhiều điểm tương đồng giữa các liên minh chia sẻ trong việc đối phó với răn đe của Mỹ, nhưng có một sự khác biệt rõ ràng khi nhìn Tokyo và Seoul phản ứng khác nhau với các mối đe dọa ngày càng gia tăng của Bình Nhưỡng và những sự tái bố trí của Mỹ. Roehrig đã cập nhật các khía cạnh mang tính so sánh này ở nhiều chỗ và trong các chương khác nhau. Ví dụ, ông nhận xét rằng “cái ô hạt nhân của Mỹ vẫn phải kín đáo trong nhiều năm” ở Nhật Bản và “chỉ mang lại sự tái bố trí cho các nhà lãnh đạo của nước này”, chủ yếu là do “những nhúng chính trị trong nước” và “sự dè dặt hạt nhân” trong xã hội Nhật Bản. Ở so sánh, vũ khí hạt nhân chiến thuật của Mỹ ở Hàn Quốc “đều đặn xem như một công cụ chiến tranh thực sự hơn là một biện pháp răn đe” trong những năm đầu. Việc rút những vũ khí hạt nhân chiến thuật đó khỏi Bán đảo Triều Tiên vào năm 1991 và Chiến tranh Lạnh kết thúc dường như không làm thay đổi đáng kể quan điểm của Hàn Quốc về vũ khí hạt nhân. Roehrig lưu ý rằng “đa số người Hàn Quốc tin rằng việc phát triển vũ khí hạt nhân của chính họ là một phản ứng cần thiết để với các vũ khí hạt nhân của Triều Tiên”. Một chương học phần được lập duy nhất so sánh một cách có hệ thống hơn cái ô hạt nhân Mỹ-Nhật và Mỹ-Hàn và suy xét kỹ lưỡng về những ý nghĩa được gợi ý bởi các khía cạnh tương tự học khác nhau sẽ là hữu ích.

Một trong những điểm bất cập trong các cuộc tranh luận về cái ô hạt nhân của Mỹ,

mà cũng là câu hỏi chính của cuốn sách này, là vấn đề về sự tín nhiệm: “Mỹ thực sự sẵn sàng sử dụng vũ khí hạt nhân để bảo vệ một đồng minh hay không?”. Roehrig kết luận rằng Mỹ rất khó có khả năng sử dụng vũ khí hạt nhân để bảo vệ các đồng minh của mình vì việc làm này “không nằm trong lợi ích chiến lược của Mỹ và nên tránh bằng mọi giá”. Thay vào đó, “cái ô hạt nhân đểไว้ Triều Tiên quan trọng nhất một thông điệp tái bảo đảm cho các đồng minh Mỹ hãn là một công cụ được đưa thêm vào một tình huống chiến lược vốn đã ổn định” và có “một chức năng đáng kể đểไว้ các nỗ lực của Mỹ ngăn chặn sự phổ biến vũ khí hạt nhân” cả ở khu vực lớn trên toàn cầu. Như Roehrig khẳng định nhiều lần trong cuốn sách, cái ô hạt nhân của Mỹ đưa ra cho Hàn Quốc và Nhật Bản cho đến nay đã thành công trong việc thuyết phục 2 đồng minh này về phi hạt nhân, điều có nghĩa là sự rình đe một rằng của Mỹ về vấn đề Tokyo và Seoul cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, cũng là sự thật rằng môi trường an ninh đang thay đổi nhanh chóng ở Đông Bắc Á, mà bất kỳ mở rộng thêm bộ cuộc thử ICBM của Triều Tiên vào tháng 11/2017 về khả năng có thể phóng tới đất Mỹ, làm phức tạp bất cứ giả thuyết mang tính học thuật nào về tương lai của sự rình đe hạt nhân một rằng ở Đông Bắc Á.

Lớp trung chĩa quyết định và không thể đoán của Chính quyền Trump về một Triều Tiên hạt nhân đã làm cho chính sách của nó cũng ít đáng tin cậy hãn. Một trong những kết luận chính của Roehrig là “Mỹ sẽ phần lớn lợi một cuộc tấn công vào Nhật Bản hay Hàn Quốc bằng vũ khí thông thường trong bối cảnh một liên minh đáng tin cậy”, trong khi “một cái ô không chắc chắn về nguyên giá trị là một sự rình đe”. Khả năng thông thường áp đảo của Mỹ không nghi ngờ gì gây ra một mối đe dọa nghiêm trọng đểไว้ Triều Tiên, nhưng vẫn còn nghi ngờ về việc các phương tiện quân sự thông thường có thể ngăn chặn được Bình Nhưỡng bao lâu. Chương trình hạt nhân của Triều Tiên càng tiến hãn, thì càng khó có thể ngăn chặn được nỗ lực này thông qua các biện pháp rình đe truy cập thông tin khi các công cụ khác, như ngoại giao, cũng được áp dụng đồng thời. Hãn nữa, bất cứ “tia lửa” nào, dù cố ý hay vô ý, đều có thể leo thang thành một cuộc chiến tranh hạt nhân trong kịch bản trường hợp xấu nhất, dù cho khả năng thông thường và hạt nhân của Mỹ được cho là đủ ngăn chặn một Triều Tiên hạt nhân có hiệu quả thế nào đi nữa. Thật vậy, trong một thời điểm không chắc chắn do Donald Trump và Kim Jong-un lãnh đạo, ngày càng khó có thể hy vọng rằng hiên trạng ở khu vực này sẽ được duy trì chỉ thông qua chính sách rình đe truy cập thông tin.

Một sự điếm nhẽ trong cuốn sách có thể được tiếp tục theo luận học cấp nhẽ. Trước hết, Roehrig lưu ý rằng “kiểm chế hạt nhân của Mỹ trong Chiến tranh Triều Tiên dường như có phần làm tăng thêm đôi chút sự quan ngại của các nhà lãnh đạo Hàn Quốc”, lớp luận rằng “trong những ngày đầu của liên minh này, sự tín nhiệm của cái ô hạt nhân của Mỹ đã bị thay thế bởi các mối quan ngại lớn hãn về toàn bộ liên minh này”. Theo ông Il-kwon Chung, tham mưu trưởng quân đội Hàn Quốc trong Chiến tranh Triều Tiên, Tổng thống Syngman Rhee muốn Chính phủ Mỹ mở

Trong cuộc chiến tranh này bằng cách đổ ngớt mớt lớt chớt hớt nhân khi các lớt lớt Trung Quốc bằng qua sông Áp Lớt (sông Amnok theo tiếng Hàn Quốc) nớt trên đớtng biên giới Trung-Hàn vào tháng 10 và tháng 11/1950. Khi Rhee coi mớt cuộc xung đớt vớt Trung Quốc nhớt mớt tiến hành đớtng không thớt tránh đớt dớt tớt vịc tái thớtng nhớt bán đớt Triớt Tiên, ông đã hoan nghênh vịc Chính phớt Mĩ can nhớt sớt dớtng vớt khí hớt nhân đớt đánh bớt Trung Quốc.

Tớt thời đớtm đớt, các cuộc tớt công đớt cớt Trung Quốc đã khiớt các lớt lớt Mĩ-Hàn nhanh chóng rút quân vớt phía Nam, gây sớt cho cớt các nhà lãnh đớt Mĩ ở Washington lớt các sớt quan chiến trớtng cớt Mĩ và mớt ra mớt cuộc đánh giá toàn diện vớt vịc sớt dớtng vớt khí hớt nhân. Tuy nhiên, Tớtng thớtng Harry Truman đã quyớt đớtnh không sớt dớtng vớt khí hớt nhân, mớt dù chớt huy lớt lớt Liên hớtp quớt buớt Tớtng Douglas MacArthur thúc giớt mớtnh mớt phớt làm nhớt vớt. Tình tớt này rõ ràng không phớt là lý do duy nhớt giớt thích mớt quan hớt đang xớt đi cớt Rhee vớt Truman và Chính quyớt Eisenhower trong nhớtng giai đớt sau cớt Chiến tranh Triớt Tiên, nhớtng nó có thớt góp phớt làm tớtng nghi ngớt cớt ông vớt sớt tín nhớt cớt cam kết an ninh cớt Mĩ đớt vớt Hàn Quốc. Ít nhớt, Rhee đã có thớt nhớt ra ngay tớt thời đớtm đớt cớt cuộc chiến tranh này rớtng mớt tiêu chính cớt Washington là khác hớt và ít tham vớtng hớt so vớt mớt tiêu cớt ông - tái thớtng nhớt bán đớt này đớt sớt kiểm soát cớt ông. Theo nghớt này, sớt kiểm chớt hớt nhân cớt Mĩ trong Chiến tranh Triớt Tiên, đớt nhớt mớtnh bớt vịc Truman sa thớt Tớtng MacArthur, có thớt phớt nào đớtnh hình nhớtng mớt quan ngớt lớt hớt cớt Hàn Quốc vớt mớt quan hớt liên minh cớt nớt này vớt Mĩ.

Tiếp theo, Roehrig lớt luận mớt cách hớt lý rớtng “ đớt vớt khí hớt nhân cớt Mĩ trớt lớt bán đớt này sớt là mớt ý tớt” vì bớt lý do: thớt nhớt, “vớt khí hớt nhân đớt triớt khai vớt phía trớtng” có thớt tớt ra “hành đớtng đánh chớt cớt Triớt Tiên hoớt mớt tình huớtng ‘sớt dớtng nớt không sớt thớt bớt’ nguy hiếm; thớt hai, sớt trớt lớt cớt vớt khí hớt nhân chiến thuớt cớt Mĩ “sớt hớt nhớt không làm đớt gì đớt cớt chiến sớt đớt đớtnh chiến lớtng” và thay vào đớt “sớt khuýt đớtng mớt cuộc tranh cãi ở Hàn Quốc”; thớt ba, “cái giá và hớt quớt chính trớt” cớt vịc đớt trớt lớt chúng sớt vớt quá lớt ích; và cuối cùng, vịc truyớt đi tín hiếm cho các nớt khác thớt mớt chính sách “khuyớt khích sớt phớt biớt vớt khí hớt nhân chiến thuớt” sớt không nếm trong lớt ích cớt Mĩ. Nhớtng lý do này là quan trớtng và không nên bớt bớt qua. Tuy nhiên Roehrig đớtng nhớt chớt tớt trung vào hớt quớt tớtng cớt quyớt đớtnh cớt Mĩ tái triớt khai vớt khí hớt nhân chiến thuớt cớt mình đớt bán đớt Triớt Tiên, trong khi ít chú ý đớt khớt nớtng thớt sớt cớt Washington trong vịc tái triớt khai. Đáng chú ý, mớt sớt nhà phân tích hoài nghi vớt khớt nớtng cớt Mĩ vớt vớt đớt này, lớt luận rớtng “Mĩ không có kho đớt trớt vớt khí hớt nhân sớtng sàng có thớt đớt tái triớt khai ở Hàn Quốc”.

Cùng, ông Roehrig lưu ý rằng áp lực của Mỹ thực sự dẫn đến quyết định của Hàn Quốc thông qua Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) và từ đó từ bỏ những tham vọng hạt nhân của nước này. Tuy nhiên, nhà tác giả đã lập luận về những phần khác, nghiên cứu lưu trữ mở rộng về Hàn Quốc, Canada và Mỹ cho thấy Canada, chứ không phải Mỹ, đóng vai trò quyết định trong việc buộc giới lãnh đạo Hàn Quốc thông qua NPT. Ảnh hưởng của Mỹ lên chính sách đối ngoại hoặc an ninh của Hàn Quốc thường có xu hướng được nhìn nhận quá mức. Mặc dù “cái ô hạt nhân của Mỹ là cội nguồn để người dân Hàn Quốc theo đuổi vũ khí hạt nhân của chính mình”, sự rạn đe hạt nhân mở rộng của Mỹ trong lịch sử là một điều kiện cần thiết chứ không phải là một điều kiện đủ để Hàn Quốc giữ nguyên phi hạt nhân. Mặc dù các vũ khí hạt nhân chiến thuật của Mỹ liên tục được triển khai trên bán đảo Triều Tiên, các khía cạnh khác của mối quan hệ liên minh đã làm cho Hàn Quốc ít an toàn hơn và sẵn sàng hơn có vũ khí hạt nhân vào những năm 1970. Hơn nữa, các yếu tố ngoài nước Mỹ như các thỏa thuận vũ khí hạt nhân với Canada đôi khi sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ hơn đến quyết định của Hàn Quốc tiến thêm một bước nữa trong việc không phổ biến vũ khí hạt nhân.

Mặc dù có những nghi ngờ như vậy, cuốn sách “Nhật Bản, Hàn Quốc, và cái ô hạt nhân của Mỹ” là một nghiên cứu rất kỹ lưỡng và hữu ích làm sâu sắc thêm sự hiểu biết của chúng ta về cam kết an ninh của Mỹ đối với Nhật Bản và Hàn Quốc giữa lúc mối đe dọa hạt nhân ngày càng tăng của Triều Tiên đối với Mỹ và các đồng minh của nước này. Đây là một trong số ít các nghiên cứu dày dặn về cuốn sách đề cập về Nhật Bản liên quan đến Hàn Quốc trong chính sách rạn đe của Mỹ và do đó đánh dấu một đóng góp to lớn cho lĩnh vực này. Là một nguồn có giá trị kết nối nghiên cứu mang tính học thuật và có liên quan đến chính sách, cuốn sách của Roehrig sẽ giúp ích cho không chỉ các học giả và sinh viên ở các cấp cao mà còn cả các đồng chí nói chung quan tâm đến vấn đề này.

*Se Young Jang là Học giả không thường trú Chương trình Chính sách Hạt nhân, Viện Hòa bình Quốc tế Carnegie Endowment. Bài viết trích trong [Book Review](#) cuốn sách “*

[Nhật Bản, Hàn Quốc và Cái ô Hạt nhân của Mỹ: Sự Rạn đe sau Chiến tranh Lạnh](#)” của Terence Roehrig, tr. 143-147.

**Trần Quang (gt)**